TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/DS-ST
Ngày 24-6-2025
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2024/TLST-DS ngày 02/12/2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn T (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Tr (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa bà Trần Thị M trình bày:

Vào ngày 15/02/2022 âm lịch, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 15 âm lịch hàng tháng, tổng số 37 chân, bà Phạm Thị Tr và ông Lê Văn T tham gia 03 chân, số thứ tự 22, 23, 24 tên Tr. Bà Tr tham gia đến lần thứ 15

thì hốt cả 03 chân hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Tr và ông T. Bà Tr và ông T đóng hụi chết đến lần thứ 24 thì không đóng hụi chết cho đến nay, hụi đã mãn vào ngày 15/01/2025 âm lịch. Bà Tr và ông T còn nợ tiền hụi chết 12 lần là 72.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông T, bà Tr trả cho bà 72.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Vào ngày 10/11/2022 âm lịch, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng, tổng số 34 chân, bà Tr và ông T tham gia 01 chân, số thứ tự 08 tên Tr. Bà Tr tham gia đến lần thứ 02 thì hốt hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Tr và ông T. Bà Tr và ông T đóng hụi chết đến lần thứ 16 thì không đóng hụi chết cho đến nay, hụi còn 02 lần thì mãn. Bà Tr và ông T còn nợ tiền hụi chết đã khui 16 lần là 32.000.000 đồng và 02 lần hụi chưa khui là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông T, bà Tr trả cho bà 36.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Vào ngày 20/6/2023 âm lịch, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 20 âm lịch hàng tháng, tổng số 35 chân, bà Tr và ông T tham gia 01 chân, số thứ tự 29 tên Tr. Bà Tr tham gia đến lần thứ 03 thì hốt hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Tr và ông T. Bà Tr và ông T đóng hụi chết đến lần thứ 07 thì không đóng hụi chết cho đến nay, hụi còn 11 lần thì mãn. Bà Tr và ông T còn nợ tiền hụi chết đã khui 16 lần là 32.000.000 đồng và 11 lần hụi chưa khui là 22.000.000 đồng, tổng cộng là 54.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông T, bà Tr trả cho bà 32.000.000 đồng tiền nợ hụi. Bà thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với 11 lần hụi chưa khui, bà không yêu cầu bà Tr và ông T trả 22.000.000 đồng, bà sẽ khởi kiện sau.

Vào ngày 05/10/2023 âm lịch, bà mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 05 âm lịch hàng tháng, tổng số 36 chân, bà Tr và ông T tham gia 01 chân, số thứ tự 33 tên Tr. Bà Tr tham gia đến lần thứ 02 thì hốt hụi, bà đã giao đủ tiền hụi cho bà Tr và ông T. Bà Tr và ông T đóng hụi chết đến lần thứ 03 thì không đóng hụi chết cho đến nay, hụi còn 16 lần thì mãn. Bà Tr và ông T còn nợ tiền hụi chết đã khui 16 lần là 32.000.000 đồng và 16 lần hụi chưa khui là 32.000.000 đồng, tổng cộng là 64.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông T, bà Tr trả cho bà 32.000.000 đồng tiền nợ hụi. Bà thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với 16 lần hụi chưa khui bà không yêu cầu bà Tr và ông T trả 32.000.000 đồng, bà sẽ khởi kiện sau.

Tổng số tiền hụi chết đã khui là 172.000.000 đồng, đã qua bà Tr và ông T có trả cho bà 15.000.000 đồng, đối trừ bà Tr và ông T còn nợ bà là 157.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Tr trả cho bà 157.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người

tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Tr và ông Lê Văn T trả cho bà M 157.000.000 đồng tiền nợ hụi. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị M khởi kiện ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr yêu cầu trả tiền nợ hụi nên đây là tranh chấp hụi là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T, bà Tr cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr trả 217.000.000 đồng tiền nợ hụi, nay bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Tr và ông T trả 157.000.000 đồng tiền nợ hụi. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[3.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà M cung cấp "Giấy nợ tiền hụi", nội dung bà Phạm Thị Tr có tham gia 04 dây hụi 2.000.000 đồng do bà Trần Thị M làm chủ và còn nợ 217.000.000 đồng tiền hụi chết. Bà Tr hứa sẽ trả cho bà M vào ngày 30 hàng tháng tính từ ngày 30/02 âm lịch mỗi tháng 2.000.000 đồng và bà Tr ký tên vào biên nhận nợ, có ông Nguyễn Văn Mến là công an viên ấp Đường Cày chứng kiến. Như vậy, chứng minh việc bà Tr có chơi hụi và nợ tiền hụi chết của bà M tổng cộng là 217.000.000 đồng, phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Quá trình nguyên đơn khởi kiện, bà Tr không có ý kiến phản đối nên nguyên đơn yêu cầu bà Tr trả 157.000.000 đồng tiền nợ hụi là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/6/2023 âm lịch, tổng số 35 chân hụi, còn 11 lần hụi chưa khui, dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 05/10/2023 âm lịch, tổng số 36 chân, còn 16 lần hụi chưa khui, mặc dù bà Tr đã hốt hụi, có nghĩa vụ phải đóng hụi chết nhưng do thỏa thuận đóng hụi theo từng kỳ, hụi chưa

khui, bà Tr chưa vi phạm nghĩa vụ nên bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Tr trả 54.000.000 đồng, nếu đến khi khui hụi bà Tr không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thì bà M có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3.4] Đối với ông Lê Văn T là chồng của bà Phạm Thị Tr, việc bà Tr tham gia chơi hụi, hốt hụi trong thời kỳ hôn nhân, ông T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc ông T liên đới nghĩa vụ trả nợ với bà Trình là phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Trần Thị M được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M. Buộc Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr liên đới nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền nợ hụi là 157.000.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn T, bà Phạm Thị Tr phải chịu 7.850.000 đồng. Bà Trần Thị M đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 5.425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003590 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả toàn bộ cho bà Trần Thị M 5.425.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn